

STT	Nội dung E-HSMT đã phát hành	Nội dung E-HSMT trình điều chỉnh
1	<b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)</b> Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 <sup>(5)</sup> năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là <b>105.099.000.000<sup>(6)</sup>VND</b> .	<b>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)</b> Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 <sup>(5)</sup> năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là <b>114.965.828.000<sup>(6)</sup>VND</b> .
2	<b>Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu</b> Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao <sup>(7)</sup> , hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là <b>16.289.336.000<sup>(8)</sup>VND</b> . Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị: Tối thiểu <b>16.289.336.000<sup>(8)</sup>VND</b> . - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong <b>730 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày <b>30/9/2027</b> . - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.	<b>Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu</b> Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao <sup>(7)</sup> , hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là <b>17.818.578.000<sup>(8)</sup>VND</b> . Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị: Tối thiểu <b>17.818.578.000 VND</b> . - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong <b>730 ngày</b> kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày <b>30/9/2027</b> . - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.
3	<b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự</b> Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 <sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn <sup>(11)</sup> tối thiểu <b>02 công trình có</b> : Loại kết cấu: công trình giao thông đường bộ (phải thi công đầy đủ các thành phần chính theo thiết kế tương tự gói thầu đang xét gồm: Đường giao thông có kết cấu mặt đường bê tông nhựa (phải thi công hoàn thiện cả nền và áo đường); Hệ thống thoát nước (cống tròn và hố ga), <b>cấp: III trở lên<sup>(12)</sup></b> , trong đó ít nhất một công trình có giá trị là <b>58.438.000.000 VND (V1)<sup>(13)</sup></b> và tổng giá trị tất cả các công trình $\geq$ <b>116.876.000.000 VND (X1)</b> , với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý <sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ. Trong đó $X1 = 2 \times V1$ . Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn <sup>(11)</sup> 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị $\geq X1$ thì được coi là đáp ứng. Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.	<b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự</b> Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 <sup>(10)</sup> đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn <sup>(11)</sup> tối thiểu <b>02 công trình có</b> : Loại kết cấu: công trình giao thông đường bộ (phải thi công đầy đủ các thành phần chính theo thiết kế tương tự gói thầu đang xét gồm: Đường giao thông có kết cấu mặt đường bê tông nhựa (phải thi công hoàn thiện cả nền và áo đường); Hệ thống thoát nước (cống tròn và hố ga), <b>cấp: III trở lên<sup>(12)</sup></b> , trong đó ít nhất một công trình có giá trị là <b>63.932.517.000 VND (V1)<sup>(13)</sup></b> và tổng giá trị tất cả các công trình $\geq$ <b>127.865.035.000 VND (X1)</b> , với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý <sup>(14)</sup> hoặc nhà thầu phụ. Trong đó $X1 = 2 \times V1$ . Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn <sup>(11)</sup> 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị $\geq X1$ thì được coi là đáp ứng. Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.
4	<b>8. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.</b> Nhà thầu có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lĩnh vực thi công xây dựng công trình giao thông (đường bộ) hạng III trở lên. <b>Ghi chú:</b> Đối với nhà thầu liên danh năng lực tổ chức của liên danh được tính là tổng năng lực tổ chức của các thành viên trong liên danh, các thành viên trong liên danh phải đáp ứng tương ứng với phần công việc đảm nhận.	<b>Không yêu cầu</b>
5	<b>E-ĐKC 29.4</b> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: <b>1.321.246.000 VND (tương đương 1% giá trị gói thầu).</b>	<b>E-ĐKC 29.4</b> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: <b>1.445.284.000 VND (tương đương 1% giá trị gói thầu).</b>
8	<b>E-ĐKC 55.2</b> Số tiền giữ lại: <b>11.891.215.000 VND. (9% giá gói thầu).</b>	<b>E-ĐKC 55.2</b> Số tiền giữ lại: <b>13.007.562.000 VND. (9% giá gói thầu).</b>